

22/9
21

- Thông báo BTU; Kế Ban Tổ chức, cái gì UUBTV nghị
cứu an thì 'hoa đ' 'thực hiện'
- Liên VP france

TỈNH ỦY NGHỆ AN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nghệ An, ngày 20 tháng 9 năm 2021

Số 09-QĐ/TU

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC VINH
Số... 377
ĐẾN Ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUY ĐỊNH
về luân chuyển cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ;
 - Căn cứ Kết luận số 24-KL/TW, ngày 15/12/2017 của Bộ Chính trị về nguyên tắc điều động, phân công, bố trí công tác đối với cán bộ Trung ương luân chuyển;
 - Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
 - Căn cứ Quy định số 3702-QĐ/TU, ngày 09/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
 - Căn cứ Quy định số 3703-QĐ/TU, ngày 09/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử;
 - Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU, ngày 04/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về luân chuyển cán bộ như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nghị định của Chính phủ về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

2. Đòi mới mạnh mẽ công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, quan hệ dòng họ, thân quen... trong công tác cán bộ.

3. Bảo đảm thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện thực tiễn; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh, cho huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là cấp huyện), nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

4. Kết hợp luân chuyển với điều động, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị; khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ; thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, nhất là bí thư cấp ủy không là người địa phương và cán bộ cấp trưởng không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 2. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ qua thực tiễn để chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

2. Luân chuyển cán bộ phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, thường xuyên, liên tục, có luân chuyển từ trên xuống dưới, luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị; phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ.

3. Bố trí cân đối, hài hoà giữa luân chuyển cán bộ với việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; bảo đảm ở tất cả các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh luôn có ít nhất một cán bộ cấp tỉnh luân chuyển hoặc điều động, bố trí để giữ chức vụ chủ chốt (bí thư, phó bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân) để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Cán bộ luân chuyển phải là cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; quan tâm lựa chọn, phát hiện cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số có năng lực nổi trội.

5. Việc luân chuyển cán bộ phải có kế hoạch cụ thể và có lộ trình thực hiện cụ thể; có cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho cán bộ luân chuyển yên tâm công tác, phát huy năng lực, sở trường, chuyên môn, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời, có quy định quản lý, giám sát đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Luân chuyển* cán bộ là việc cử có thời hạn cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, có quy hoạch, từ cấp trên xuống cấp dưới và giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở để đánh giá, lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ.

2. *Điều động* cán bộ là việc phân công, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị (không phân biệt giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ) theo quy định của Đảng và Nhà nước, theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3. *Người địa phương* được hiểu là người sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở địa phương đó hoặc là người đã học tập, công tác từ 20 năm trở lên ở địa phương đó.

4. *Cán bộ giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp* được hiểu là không giữ một chức vụ cấp trưởng (đối với cả chức danh bầu cử và bổ nhiệm) liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. *Cơ quan nơi đi*: Là địa phương, cơ quan, đơn vị có cán bộ được cử đi luân chuyển.

6. *Cơ quan nơi đến*: Là địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển đến.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1. Phạm vi luân chuyển

Phạm vi luân chuyển là cử cán bộ từ cấp trên xuống cấp dưới và giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Đối tượng luân chuyển

2.1. Cán bộ đang giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc cán bộ được quy hoạch chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý luân chuyển để giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.2. Cán bộ đang giữ chức vụ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý hoặc cán bộ được quy hoạch chức vụ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý luân chuyển để giữ chức vụ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý.

2.3. Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Chức danh luân chuyển

3.1. Chức danh luân chuyển từ tỉnh về huyện:

a) Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luân chuyển để bố trí giữ chức vụ bí thư cấp ủy cấp huyện.

b) Các đồng chí là cấp trưởng, cấp phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh hoặc tương đương; bí thư, phó bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh luân chuyển để bố trí giữ các chức vụ: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Các đồng chí là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; cấp trưởng, cấp phó phòng các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng phòng (ban) các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và tương đương luân chuyển để bố trí giữ chức vụ phó bí thư cấp ủy cấp huyện hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.2. Chức danh luân chuyển từ huyện này sang huyện khác:

Các đồng chí là phó bí thư cấp ủy cấp huyện, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân ở huyện này luân chuyển để bố trí giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân ở huyện khác.

3.3. Chức danh luân chuyển từ huyện về cơ sở để bố trí giữ chức vụ bí thư đảng ủy hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, đối với:

a) Các đồng chí là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện.

b) Các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện; cấp trưởng, cấp phó phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện hoặc tương đương.

3.4. Chức danh luân chuyển ngang giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị:

a) Các đồng chí là cấp trưởng, cấp phó sở, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương thuộc khối Chính quyền luân chuyển để bố trí giữ các chức vụ: Cấp phó các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh hoặc Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh.

b) Các đồng chí là cấp phó các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; phó bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh luân chuyển để bố trí giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó sở, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương thuộc khối Chính quyền.

c) Các đồng chí là cấp trưởng, cấp phó phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc tương đương thuộc khối Chính quyền luân chuyển để bố trí giữ các chức vụ: Phó trưởng ban Đảng, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, phó chánh Văn phòng cấp ủy cấp huyện; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

d) Các đồng chí là cấp phó các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng cấp ủy cấp huyện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện luân chuyển để bố trí giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó trưởng phòng Ủy ban nhân dân huyện hoặc tương đương thuộc khối Chính quyền.

e) Các đồng chí là phó bí thư đảng ủy, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn này luân chuyển để bố trí giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn khác trong cùng địa bàn một huyện.

3.5. Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực và triển vọng phát triển; đủ sức khoẻ công tác; về cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh luân chuyển theo quy định.

2. Có quy hoạch, cụ thể như sau:

2.1. Đối với đối tượng luân chuyển để giữ các chức danh theo quy định tại tiết a, điểm 3.1, khoản 3, Điều 4 phải có quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc các chức danh chủ chốt của tỉnh.

2.2. Đối với đối tượng luân chuyển để giữ các chức danh theo quy định tại tiết b, điểm 3.1; điểm 3.2; tiết b, điểm 3.3 và điểm 3.4, khoản 3, Điều 4 phải có quy hoạch chức danh tương đương hoặc cao hơn đối với chức danh dự kiến đảm nhận luân chuyển.

2.3. Đối với đối tượng luân chuyển để giữ các chức danh theo quy định tại tiết c, điểm 3.1, khoản 3, Điều 4 phải có quy hoạch từ chức danh cấp phó sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc phó bí thư cấp ủy cấp huyện trở lên.

2.4. Đối với đối tượng luân chuyển để giữ các chức danh theo quy định tại tiết a, điểm 3.3, khoản 3, Điều 4 phải có quy hoạch ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc các chức danh chủ chốt cấp huyện.

3. Còn thời gian công tác ít nhất từ hai nhiệm kỳ trở lên (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển.

4. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền

1.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ cấp sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.2. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý và cán bộ cấp huyện được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý.

1.3. Trường hợp khác thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm

2.1. Ban tổ chức cấp ủy các cấp: Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban thường vụ cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển và cơ quan nơi cán bộ được luân chuyển đến; đánh

giá, nhận xét, tham mưu bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

2.2. Cơ quan nơi đi: Nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển nếu được tiếp tục phân công, điều động trở lại cơ quan công tác.

2.3. Cơ quan nơi đến: Chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí nơi ở, sinh hoạt cho cán bộ luân chuyển; tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển...

2.4. Cán bộ luân chuyển: Chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực, cố gắng, phát huy năng lực, sở trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý, cơ quan tham mưu công tác tổ chức - cán bộ...

2.5. Các cơ quan liên quan: Tham gia thẩm định nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với ban tổ chức cấp ủy các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển...

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch luân chuyển

Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và phẩm chất, năng lực, sở trường của cán bộ, ban thường vụ cấp ủy các cấp, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý, trong đó lập danh sách cán bộ có quy hoạch, đủ tiêu chuẩn, điều kiện và dự kiến các chức danh, vị trí cần luân chuyển để làm căn cứ thực hiện quy trình luân chuyển cán bộ khi có nhu cầu.

2. Quy trình luân chuyển

2.1. Bước 1: Đề xuất chủ trương

Căn cứ vào kế hoạch luân chuyển cán bộ và nhu cầu luân chuyển cán bộ, ban tổ chức cấp ủy các cấp tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; trình ban thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định cho chủ trương về số lượng, vị trí, chức danh bố trí luân chuyển.

2.2. Bước 2: Đề xuất vị trí luân chuyển

Căn cứ vào chủ trương của ban thường vụ cấp ủy và thực tế công tác cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, ban tổ chức cấp ủy đề xuất vị trí luân chuyển, trình ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định.

2.3. Bước 3: Chuẩn bị nhân sự luân chuyển

Trên cơ sở vị trí luân chuyển được ban thường vụ cấp ủy quyết định tại bước 2, ban tổ chức cấp ủy tiến hành rà soát, phân tích và đề xuất nhân sự, trình ban thường vụ cấp ủy xem xét, cho ý kiến về dự kiến nhân sự luân chuyển.

2.4. Bước 4: Trao đổi với các cơ quan liên quan, cán bộ dự kiến luân chuyển.

Sau khi có ý kiến của ban thường vụ cấp ủy, ban tổ chức cấp ủy chủ trì thực hiện một số nội dung công việc sau:

- a) Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan nơi đến.
- b) Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo cơ quan nơi đi và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.
- c) Gặp gỡ cán bộ luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.
- d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự theo đúng quy định.

2.5. Bước 5: Ban tổ chức cấp ủy trình ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Hồ sơ cán bộ luân chuyển tương tự như hồ sơ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

1. Ít nhất là 3 năm (36 tháng) đối với một lần luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Cán bộ luân chuyển được bố trí các vị trí khác nhau được tính từ thời điểm luân chuyển giữ chức vụ lần đầu.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, đề xuất cán bộ luân chuyển có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín; quá trình công tác và ưu, khuyết điểm của cán bộ; có kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2. Định kỳ hằng năm (gắn với công tác kiểm điểm cuối năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Trước khi kết thúc thời gian luân chuyển, ban thường vụ cấp ủy cấp trên có văn bản yêu cầu cán bộ luân chuyển, ban thường vụ cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ, cụ thể như sau:

3.1. Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển và đề xuất.

3.2. Ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị, có kiến nghị, đề xuất.

3.3. Các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành các cấp được phân công, theo dõi phụ trách cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị và kiến nghị, đề xuất (nếu có).

4. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1. Cán bộ luân chuyển được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và địa phương.

2. Biên chế của cán bộ luân chuyển được tính trong số biên chế của nơi đến. Cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển có kế hoạch sử dụng biên chế hợp lý, có dự phòng để tiếp nhận, bố trí cán bộ sau luân chuyển.

3. Cán bộ luân chuyển đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng trong thời gian luân chuyển.

4. Cán bộ luân chuyển đến làm việc ở miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

5. Cán bộ luân chuyển được hưởng các chính sách về bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí và các chính sách khác (nếu có).

6. Đối với cán bộ luân chuyển được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 3 năm liên tiếp thì xem xét, bố trí giữ chức vụ tương đương hoặc cao hơn. Cán bộ luân chuyển có thành tích đặc biệt xuất sắc (có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể,...) được cấp có thẩm quyền công nhận) được xem xét nâng lương trước thời hạn; được ưu tiên khi xem xét bố trí công tác sau luân chuyển.

Điều 11. Nguyên tắc bố trí sau luân chuyển

1. Việc xem xét bố trí, phân công cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ luân chuyển và kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Các đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và thời gian luân chuyển theo quy định; nếu cơ quan, đơn vị cử đi luân chuyển hiện còn cơ cấu, số lượng theo quy định và có nhu cầu đề xuất, thì xem xét, phân công, bố trí theo chức danh quy hoạch. Trường hợp cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu đề xuất, thì có thể xem xét, phân công, bố trí chức vụ tương đương chức danh quy hoạch hoặc chức vụ tương đương trước khi đi luân chuyển.

3. Các đồng chí cán bộ luân chuyển hoàn thành nhiệm vụ trở lên, có nguyện vọng trở lại cơ quan cử đi luân chuyển, nhưng cơ quan, đơn vị hiện chưa có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch hoặc chưa có nhu cầu, thì trước mắt bố trí trở lại chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức vụ tương đương (nếu có); khi có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch, cơ quan, đơn vị có nhu cầu đề xuất và cán bộ đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định thì sẽ xem xét theo quy định.

4. Các đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ thì xem xét, bố trí chức vụ phù hợp nhưng không cao hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cấp cụ thể hóa để tổ chức thực hiện việc luân chuyển cán bộ theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ bảo đảm đúng quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu để Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành tiêu chí đánh giá và hướng dẫn việc đánh giá cán bộ luân chuyển theo quy định; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu dương, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

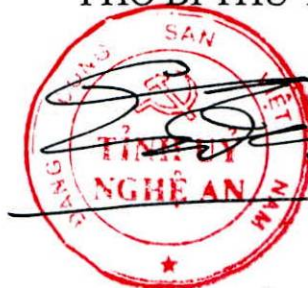
3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo các cơ quan chức năng tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ cụ thể, kịp thời, phù hợp đối với cán bộ luân chuyển và địa phương, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến.

4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; đối với các đối tượng được luân chuyển trước khi Quy định này có hiệu lực, nếu thuộc đối tượng của Quy định này thì vẫn được tính cộng thời gian luân chuyển trước đó, đồng thời được áp dụng cho thời gian luân chuyển tiếp theo. Bãi bỏ các quy định trước đây của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Văn Thông